

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠI TỪ
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2025/HSST
Ngày 16/4/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quang Huyền

2. Ông Lương Minh Côn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Lê Na, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 16/4/2025, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2025/HSST ngày 18/3/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2025/QĐXXST-HS ngày 4/4/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Tú L, sinh ngày 15 tháng 8 năm 1985; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Tổ I, phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, đoàn thể, chính quyền): Không; Con ông: Trần Xuân P, sinh năm 1955; Con bà: Đỗ Thị Đ, sinh năm 1960; Vợ: Phạm Thị T, sinh năm 1994; Có 03 con, con lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2018; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

- Tiền án, tiền sự: Không

- Bị can bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/2/2025. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. (Có mặt tại phiên tòa).

Người chứng kiến: Ông Lưu Văn N, sinh năm 1967 (Vắng mặt tại phiên tòa)

Địa chỉ: Xóm T, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 14giờ 00 phút ngày 03/02/2025, Tổ công tác Công an

xã T - huyện Đ , tỉnh Thái Nguyên tiến hành làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự tại tuyến đường thuộc xóm T, xã T, huyện Đ phát hiện một người nam giới đang đứng tại lề đường có biểu hiện nghi vấn, Tổ công tác tiến hành kiểm tra hành chính, người nam giới trên chấp hành, khai tên là Trần Tú L và tự giác lấy từ trong túi áo bên trái của L đang mặc trên người ra 01 túi nilông màu xanh, bên trong có chứa các cục chất bột màu trắng và 01 túi nilông bên trong có 01 viên nén màu hồng (L khai là chất ma túy loại Heroine và ma túy ngựa hồng của L mua về để sử dụng cho bản thân). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với L, thu giữ vật chứng gồm:

+ 01 (một) gói nilông màu xanh bên trong có chứa chất bột màu trắng (L khai là chất ma túy loại Heroine). *(Niêm phong vào phong bì ký hiệu A);*

+ 01 (một) túi nilông bên trong có chứa 1 viên nén màu hồng (L khai là chất ma túy tổng hợp ngựa hồng). *(Niêm phong vào phong bì ký hiệu A nêu trên).*

Cùng ngày 03/02/2025, Công an xã T đã chuyển hồ sơ vụ việc, vật chứng, đưa L đến Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đ để xác minh, giải quyết theo thẩm quyền.

Hồi 19 giờ 30 phút ngày 03/02/2025, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đ cùng Phòng K Công an tỉnh T tiến hành mở niêm phong, cân số chất bột màu trắng thu giữ của Trần Tú L, kết quả:

+ Chất bột màu trắng trong phong bì A có khối lượng là 0,250 gam; niêm phong trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định.

+ Viên nén màu hồng trong phong bì A (thu giữ của L) có khối lượng là 0,079 gam, *(Niêm phong trong phong bì ký hiệu A2 gửi giám định).*

Vỏ túi nilông và vỏ phong bì A được niêm phong vào phong bì ký hiệu A3.

- Tại bản Kết luận giám định số 251 ngày 11/02/2025 của Phòng K - Công an tỉnh T kết luận:

“Chất bột màu trắng có trong bì niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine (H), có tên khoa học là D, quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng thu giữ ban đầu là 0,250 gam”.

Mảnh viên nén màu hồng trong bì niêm phong ký hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, Khối lượng thu giữ ban đầu là 0,079 gam.

Tại cơ quan điều tra, Trần Tú L khai như sau:

Bản thân L là người nghiện chất ma túy. Tối ngày 02/02/2025, L một mình đến khu vực gần bến xe khách T gặp và mua được 01 túi nilông xanh bên trong có chất bột màu trắng là chất ma túy Heroine và 01 viên nén hồng là chất

ma túy loại Methamphetamine của một người đàn ông không quen biết với giá 600.000đ. Sau khi mua được chất ma túy, L cất gói ma túy vào túi áo ngực bên trái đang mặc. Đến sáng ngày 03/02/2025, L đi xe khách từ thành phố T để đi đến thành phố T chơi. Khi đi đến thị trấn H - huyện Đ thì L xuống xe rồi đi xe buýt đến khu vực Bệnh viện A - Thái Nguyên. Khi đi đến địa phận xã T - huyện Đ thì L xuống xe để mua bao thuốc lá và tìm nơi sử dụng chất ma túy. Khi L đang tìm nơi sử dụng chất ma túy thì bị Tổ công tác Công an xã T phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên.

Lời khai nêu trên của Trần Tú L phù hợp với lời khai của người chứng kiến, và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

- Vật chứng của vụ án gồm:

+ 03 (ba) phong bì niêm phong ký hiệu A1, A2, A3 (nêu trên).

Toàn bộ số vật chứng trên được bảo quản, lưu giữ tại Kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đại Từ chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 39/CT-VKSNDT ngày 17/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ truy tố Trần Tú L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, trong phần luận tội đối với bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Trần Tú L phạm tội Tàng trữ trái phép ma túy. Đề nghị: Áp dụng điểm i, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt Trần Tú L mức án tù 24(Hai mươi bốn) tháng đến 30 (Ba mươi) tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định..

Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Trong phần tranh luận: Bị cáo không tranh luận gì, bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan, đúng người, đúng tội;

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] .Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng. Do đó các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] .Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến và những chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 03 tháng 02 năm 2025, tại khu vực đường thuộc xóm T, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Trần Tú L đang tàng trữ trái phép 0,250 gam chất ma túy loại Heroine và 0,079 gam chất ma túy loại Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Tổ công tác Công an xã T - huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

[3] Đánh giá của Hội đồng xét xử: Bị cáo là người đủ năng lực hành vi trách nhiệm dân sự và biết ma túy là vật cấm và được Nhà nước quản lý nhưng vẫn cố tình tàng trữ trái phép ma túy là 0,250 gam chất ma túy loại Heroine và 0,079 gam chất ma túy loại Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân. Do vậy hành vi của bị cáo đã đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều 249 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a, ...

i, Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này”.

Do vậy bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật đã quy định.

[4] Xét tính chất mức độ của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an ở địa phương và là một trong các nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác...

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nhưng lại nghiện ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

Từ những nội dung nêu trên Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo mức án từ 24 (Hai mươi bốn) tháng đến 30 (Ba mươi) tháng tù như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là phù hợp.

[6] Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với 03 phong bì niêm phong ký hiệu A1, A2, A3 (bì niêm phong chứa chất ma túy và vỏ bao mẫu) là vật chứng của vụ án không có giá trị và giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo Trần Tú L khai mua của một người đàn ông không biết nhân thân, lai lịch khu vực bên xe thành phố T, tỉnh Tuyên Quang nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đ không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[8] Về hình phạt bổ sung và án phí: Ngoài hình phạt chính lẽ ra Hội đồng xét xử phạt bổ sung bị cáo. Tuy nhiên bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản và thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố:

1. Bị cáo **Trần Tú L** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Căn cứ vào điểm i, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s, khoản 1, Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

2. Xử phạt: Trần Tú L **26 (Hai mươi sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/2/2025. Căn cứ vào Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm), kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu A1, 01 bì niêm phong ký hiệu A2 vỏ bao mẫu hoàn lại sau giám định và 01 bì niêm phong ký hiệu A3 chứa vỏ bì niêm phong ban đầu. (*Số vật chứng nêu trên đang được bảo quản tại kho của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đại Từ. Tình trạng vật chứng như*

biên bản giao nhận vật chứng số 38 ngày 28/2/2025 giữa Cơ quan Công an huyện Đại Từ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đại Từ).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Tú L phải nộp 200.000đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND huyện Đại Từ;
- Chi cục THADS huyện Đại Từ;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên
- UBND phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.
- Bị cáo;
- Lưu HS; lưu BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Quyên

